

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ VẬN TẢI

MÃ SỐ: 60840103

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chuyên ngành nhằm trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản và kiến thức thực tế chuyên sâu, cần thiết của thạc sĩ về lĩnh vực Tổ chức và Quản lý vận tải. Hơn nữa, đào tạo cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ trong thực tiễn chuyên ngành, đưa nền kinh tế của đất nước hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, thúc đẩy nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Ngoài những kiến thức chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, học viên sẽ nắm vững được các kiến thức chuyên sâu, như: Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, ứng dụng toán trong quản lý VTB, dự báo kinh tế, tổ chức kỹ thuật vận chuyển, tổ chức kỹ thuật cảng, kinh tế hàng hải, quản trị dự án đầu tư trong VTB, phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp VTB, Marketing trong VTB, kinh tế đối ngoại, tổ chức hạch toán kế toán trong doanh nghiệp VTB, pháp luật vận tải biển, tài chính VTB, Logistics trong sản xuất, thương mại và VTB quốc tế, tổ chức khai thác thương vụ VTB, v.v.

Sau khi bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp, học viên được cấp bằng Thạc sĩ kinh tế và có khả năng:

- Công tác tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu, sản xuất và quản lý liên quan đến vận tải nói chung và vận tải biển nói riêng;
- Có kiến thức mới, được nâng cao trình độ lý thuyết và thực hành, tiếp cận được với sự phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại của ngành Tổ chức quản lý vận tải trên thế giới ;
- Có phương pháp để độc lập nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào nghiên cứu thực tế sản xuất và quản lý chuyên ngành ;
- Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học và giảng dạy đại học. Có khả năng làm việc tập thể, nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án, ứng dụng kiến thức được đào tạo vào hoạt động sản xuất và đời sống ;
- Có kiến thức và kỹ năng thực hành về chuyên ngành ở trình độ cao để áp dụng vào thực tế Tổ chức và Quản lý đội tàu vận tải biển, Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải với việc sử dụng hiệu quả các phương pháp toán kinh tế hiện đại trong công nghệ Tổ chức quản lý;

- Có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh ngành “Tổ chức và Quản lý vận tải” ở trong và ngoài nước, v.v.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Cụ thể:

2.1. Về văn bằng

2.1.1. Tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ thì không phải học bổ sung kiến thức gồm: Kinh tế vận tải biển; Kinh tế ngoại thương của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

2.1.2. Tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi, theo bảng sau:

<i>Stt</i>	<i>Ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học gần</i>	<i>Tên môn học bổ sung kiến thức</i>	<i>Số tín chỉ (TC)</i>
1	Kinh tế ngoại thương; Kinh tế quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Quản trị kinh doanh; Quản trị doanh nghiệp; Quản trị kinh doanh bảo hiểm; Quản trị tài chính kế toán; Kinh tế vận tải sắt; Kinh tế vận tải ô tô; Kinh tế vận tải hàng không; Khai thác vận tải sắt; Khai thác vận tải ô tô; Khai thác vận tải hàng không; Kinh tế - Tài chính; Kinh tế - Ngân hàng; Kinh tế - Kiểm toán...	1. Kinh tế vận tải 2. Tổ chức khai thác đội tàu 3. Tổ chức khai thác cảng	2 2 2
2	Các ngành/chuyên ngành khác sẽ xem xét cụ thể dựa trên chương trình giáo dục đại học của chuyên ngành đó.		

2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Không yêu cầu phải có thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

III. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

- Đào tạo trình độ thạc sỹ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.
- Thời gian đào tạo không tập trung: 2 năm, tập trung: 1,5 năm.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

- Ngoại ngữ Tiếng Anh: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sỹ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Toán B

- Kinh tế học

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Tổ chức và quản lý vận tải có tổng số 45 tín chỉ (TC), chi tiết các học phần theo bảng dưới đây:

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN

TT	Ký hiệu học phần		Tên học phần	Số tín chỉ
	Phần chữ	Phần số		
I. Phần kiến thức chung				6
1	VTTH	501	Triết học	3
2	VTAV	502	Anh văn	3
II. Khối kiến thức cơ sở				8
<i>2.1. Các học phần bắt buộc</i>				6
3	VTVM	503	Kinh tế học vi mô	2
4	VTVX	504	Kinh tế học vĩ mô	2
5	VTPT	515	Phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp vận tải biển	2
<i>2.2. Các học phần tự chọn: 2 trong 6 tín chỉ</i>				2
6	VTKH	506	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
7	VTGD	507	Lý luận giảng dạy đại học	2
8	VTDB	508	Dự báo kinh tế	2
III. Khối kiến thức chuyên ngành				22
<i>3.1. Các học phần bắt buộc</i>				12
9	VTVC	509	Tổ chức kỹ thuật vận chuyển	2
10	VTCA	510	Tổ chức kỹ thuật cảng	2
11	VTKT	511	Kinh tế hàng hải	2
12	VTKQ	512	Kế toán quản trị	2
13	VTCL	513	Quản trị chiến lược	2
14	VTQT	514	Quản trị dự án đầu tư trong VTB	2
<i>3.2. Các học phần tự chọn: 10 trong 18 tín chỉ</i>				10
15	VTTO	505	Ứng dụng các phương pháp toán trong quản lý vận tải biển	2
16	VTMA	516	Marketing trong vận tải biển	2
17	VTĐN	517	Kinh tế đối ngoại	2

18	VTPL	518	Pháp luật vận tải biển	2
19	VTTC	519	Tài chính vận tải biển	2
20	VTLG	520	Logistics trong sản xuất, thương mại và VTB quốc tế	2
21	VTTV	521	Tổ chức khai thác thương vụ VTB	2
22	VTDL	522	Nghiệp vụ đại lý tàu biển	2
23	VTQL	523	Quản lý kỹ thuật đội tàu vận tải biển	2
IV. Luận văn thạc sĩ				9
Tổng cộng				45

Chú ý: Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành (TH), thí nghiệm (TN) hoặc thảo luận (TL); 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn (BTL) hoặc luận văn tốt nghiệp (LVTN).